TUẦN 19

Thứ hai ngày 20 tháng 1 năm 2025

Sáng:Tiết 1: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**Sinh hoạt dưới cờ: Hội chợ xuân - Trò chơi dân gian**

Đ/c Tổng phụ trách soạn và điều hành

Tiết 2 GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Giáo viên chuyên soạn

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3 + 4 TIẾNG VIỆT

**Chia sẻ và đọc: Đàn gà mới nở**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai do ảnh hưởng của tiếng địa phương. Biết đọc bài thơ với giọng nhẹ nhàng, vui. Ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu và sau mỗi dòng thơ.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải cuối bài: líu ríu chạy, hòn tơ, dập dờn. Hiểu nội dung bài thơ: Miêu tả vẻ đẹp ngộ nghĩnh, đáng yêu của đàn gà mới nở và tình cảm âu yếm, sự che chở của gà mẹ với đàn con. Nhận diện được từ chỉ đặc điểm, trả lời CH Thế nào?Luyện tập về dấu phẩy.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống,

năng lực tự chủ và tự học. Năng lực tự chủ và tự học: Trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.

- Góp phần bồi dưỡng phẩm chất yêu quý những vật nuôi trong nhà

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV :Máy tính

- HS : SGK TV, VBT TV

**III.Các hoạt động dạy học**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động* :**  - GV cho HS hát bài “Đàn gà con.”  - GV nhận xét, khen và hỏi:  + Bài hát nói về điều gì?  - GV giới thiệu bài mới + ghi bảng.  ***2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:***  *2. 1. Chia sẻ về chủ điểm*  -Mời 1 HS đọc yêu cầu của BT chia sẻ  GV chiếu tranh ở phần Chia sẻ, YC HS quan sát tranh minh hoạ các con vật gọi tên các con vật, nói điều em biết về các con vật đó?  - Yêu cầu HS làm việc theo cặp.  - Trình bày trước lớp.  - Nhận xét, đánh giá  - Gọi HS đọc lại tên các con vật.  - Yêu cầu HS xếp tên các con vật trên thành 2 nhóm:  a) Những con vật được nuôi trong nhà (vật nuôi).  b) Những con vật không được nuôi trong nhà.  - Nhận xét, chốt đáp án.  *2. 2. Bài đọc:Đàn gà mới nở* | **-**HS nghe, hát và kết hợp động tác  -HS trả lời.  - HS lắng nghe  -1 HS đọc, lớp đọc thầm  - HS quan sát tranh, làm việc cặp đôi  - HS tiếp nối chia sẻ:  *1): Đây là con hổ. Hổ sống trong rừng. Nó là con vật rất hung dữ.*  *(2): Đây là con gấu. Gấu sống trong rừng. Trong nhiều phim, nó rất hiền. Nhưng thực ra, nó rất hung dữ.*  *(3): Đây là sư tử. Nó rất hung dữ.*  *(4): Đây là bò và bê. Mẹ bò và con là bê đang gặm cỏ non.*  *….*  *(10): Đây là con chó. Chó là bạn rất gân gũi với con người.*  - HS đọc cá nhân, ĐT  - Một số em trình bày, lớp theo dõi, nhận xé.t  a) Những con vật được nuôi trong nhà (vật nuôi): *gà, bò, bê, vịt, bồ câu, lợn, chó.*  b) Những con vật không được nuôi trong nhà (động vật hoang dã): *gấu, sư tử, hổ, hươu cao cổ.*  - HS lắng nghe |

*2.2.1. Đọc thành tiếng*

|  |  |
| --- | --- |
| \* Đọc mẫu toàn bài giọng đọc vui, hào hứng, nhịp hơi nhanh. Hai khố thơ cuối đọc với nhịp trải dài tả vẻ đẹp của đàn gà con, niềm hạnh phúc của mẹ con gà trong buổi trưa thanh bình.  \* Luyện đọc  + Đọc nối tiếp câu  - Gọi HS đọc nối tiếp câu. GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS.  + Đọc đoạn.  - Bài đọc chia làm mấy khổ?  - Đọc nối tiếp theo khổ, kết hợp giải nghĩa từ: *líu ríu chạy, hòn tơ, dập dờn …*  - GV hướng dẫn HS cách ngắt nhịp bài thơ  *Mẹ dang đôi cánh*  *Con/ biến vào trong*  *Mẹ ngẩng/ đầu trông*  *Bọn diều ,bọn quạ.//*  + Đọc trong nhóm  + Thi đọc  - GV nhận xét, tuyên dương.  + Đọc toàn bài. | - HS theo dõi  - HS đọc nối tiếp mỗi bạn 2 dòng thơ đến hết bài  - Phát hiện và luyện phát âm: *lông vàng, líu ríu, lăn tròn, mát dịu, đôi cánh, ngẩng đầu, thong thả, hòn tơ, lăn tròn, gió mát, dập dờn …*  - HS: chia làm 5 khổ.  - HS đọc tiếp nối mỗi em 1 khổ thơ.  - Đọc cá nhân, lớp  - Luyện đọc nhóm ba  - Đại diện một số nhóm thi đọc, lớp nhận xét.  - HS đọc (cá nhân, nhóm, đồng thanh) |
| *2.2.2. Đọc hiểu*  - Đọc câu hỏi của bài.  - Làm việc theo cặp , trả lời các CH SGK  - Báo cáo kết quả qua trò chơi phỏng vấn:  + Tìm những khổ thơ tả:  a. Một chú gà con.  b. Đàn gà con và gà mẹ.  + Gà mẹ làm gì để che chở gà con?  + Hãy tìm những hình ảnh đẹp và đáng yêu của gà con?  + Khổ thơ cuối tả cảnh mẹ con gà làm gì?  - Nhận xét, đánh giá  - Qua bài thơ, các em hiểu điều gì?  *GV chốt: Bài thơ miêu tả vẻ đẹp ngộ nghĩnh, đáng yêu của đàn gà mới nở và tình cảm âu yếm, sự che chở của gà mẹ với đàn con.* | - 1HS đọc, cả lớp đọc thầm.  - Thảo luận nhóm đôi  -Trưởng ban HT đóng vai phóng viên, hỏi các bạn. Lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung.  + Khổ thơ 1 tả một chú gà con.  Các khổ thơ 2, 3, 4, 5 tả đàn gà con và gà mẹ.  + Khi ngẩng đầu nhìn lên, thoáng thấy bóng bọn diều, bọn quạ, gà mẹ dang đôi cánh cho đàn con nấp vào trong. Khi lũ diều, quạ đã đi, nguy hiểm đã qua, gà mẹ thong thả đi lên đầu, dắt đàn con bé tí líu ríu chạy sau.  + Những hình ảnh đẹp và đáng yêu của đàn gà con: Lông vàng mát dịu. Mắt đen sáng ngời. Đàn con bé tí, líu ríu chạy sau. Đàn con như những hòn tơ nhỏ, chạy lăn tròn trên sân, trên cỏ.  + Mẹ con gà ngủ trưa. Đàn gà con ngủ trưa trong đôi cánh của mẹ. Chỉ nhìn thấy một rừng chân của gà con dưới bụng gà mẹ.  - HS lắng nghe  - Đàn gà mới nở rất đáng yêu. Chúng được gà mẹ âu yếm, chăm sóc, che chở, bảo vệ.  - HS lắng nghe |
| **Tiết 2**  ***2. 2.3 Luyện tập:***  Bài 1- Đọc yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi  - Báo cáo kết quả  - GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án  + Những từ ngữ vừa tìm được là những từ chỉ gì?  => GV chốt: Những từ ngữ các em vừa tìm được là những từ ngữ chỉ đặc điểm: Đó là các từ chỉ tính chất, màu sắc,.. của sự vật. Vậy các từ ngữ đó trả lời cho câu hỏi nào các em cùng chuyển bài tập 2.  Bài 2- Đọc yêu cầu của bài  - Làm việc cá nhân, báo cáo  - GV nhận xét, chốt: *Các từ* ***vàng, mát dịu, đen, sáng ngời*** *đều trả lời cho câu hỏi Thế nào?: Lông thế nào? Mắt thế nào? Chúng được dùng đế tả bộ lông và đôi mắt của chú gà con.*  Bài 3:Em cần đặt dấu phẩy vào những chỗ nào trong câu sau?  *Gà lợn trâu bò,...là những vật nuôi trong nhà.*  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV mời một số HS báo cáo kết quả .  - Trong câu văn Dấu phẩy có tác dụng gì?  **-** Nhận xét, chốt: *Dấu phẩy trong câu trên có tác dụng ngăn cách các từ ngữ có cùng nhiệm vụ trong câu:* gà - lợn - trâu - bò; *giúp câu văn dễ hiểu, dễ đọc.* | - 1HS đọc, lớp đọc thầm  - HS trao đổinhóm đôi viết vào VBT  - Đại diện nhóm trình bày bài làm.  *Các từ chỉ đặc điểm: vàng, mát dịu, đen, sáng ngời.*  - Lớp nhận xét, bổ sung.  - Từ chỉ đặc điểm  - HS lắng nghe.  - Các từ nói trên trả lời cho câu hỏi nào? Trong các câu trên chúng được dùng để tả gì?  - Cả lớp làm bài vào VBT.  - HS nối tiếp chia sẻ  - HS lắng nghe.  - 1HS đọc, lớp đọc thầm  - HS suy nghĩ làm vào VBT  - Một số em chữa bài, lớp theo dõi nhận xét.  *Gà, lợn, trâu, bò,... là những vật nuôi trong nhà.*  - Ngăn cách các từ chỉ sự vật  - HS lắng nghe. |
| ***3.Hoạt động tổng kết - vận dụng:***  - Trò chơi: Ô cửa bí mật  - GV nêu luật chơi: Có tất cả 7 ô cửa: 5 ô cửa tương ứng với 5 khổ thơ, 1 ô cửa là cả bài thơ, 1 ô may mắn. HS lần lượt lựa chọn ô cửa rồi thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương HS học tốt.  - Qua bài thơ các em biết thêm điều gì?  - GV nhận xét tiết học, dặn HS về nhà luyện đọc lại bài và chuẩn bị bài cho tiết Tập đọc *Bồ câu tung cánh.* | - Thi đọc qua trò chơi ô cửa bí mật.  - Nhận xét  - HS lắng nghe  - Đàn gà mới nở rất đẹp và đáng yêu. Tình cảm của gà mẹ đối với các con.  - HS lắng nghe, ghi nhớ |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………..…………

Chiều Tiết 1 TOÁN

**Làm quen với phép nhân – Dấu nhân( tr. 4)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Làm quen với phép nhân qua các tình huống thực tiễn,nhận biết cách sử dụng dấu “”.Nhận biết ý nghĩa của phép nhân trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Thông qua các tình huống thực tiễn Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**-**Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Máy tính, Các thẻ có chứa chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2.

- HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động:*** |  |
| - GV tổ chức cho HS hát tập thể. | - HS hát và vận động. |
| - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK, nêu câu hỏi: | - HS quan sát và trả lời câu hỏi: |
| + Trong tranh, các bạn đang làm gì? | + Bạn gái và bạn trai đang chơi xếp thẻ. |
| + Bạn gái nói gì? | + Bạn gái nói: Mỗi thẻ có 2 chấm tròn, mình lấy ra 5 thẻ. |
| + Bạn trai hỏi gì? | + Bạn trai hỏi: Có tất cả bao nhiêu chấm tròn? |
| - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi của bạn trai. | + Có tất cả 10 chấm tròn. |
| - Nhóm em tìm ra kết quả bằng cách nào? | + HS giải thích: (đếm 2, 4, 6, 8,10 có 10 chấm tròn; hoặc 1, 2, 3, 10,..). |
| - GV giới thiệu bài: Mỗi thẻ có 2 chấm tròn,5 thẻ có 10 chấm tròn.Để tính ra kết quả nhanh hơn và thuận tiện hơn hôm nay chúng ta sẽ được làm quen với phép tính mới:Phép nhân. | - HS lắng nghe. |
| ***2. Hoạt động hình thành kiến thức:*** |  |
| - GV ghi đầu bài. | - HS ghi tên bài vào vở. |
| - GV lấy lần lượt các thẻ có 2 chấm tròn và lấy 5 lần.Tay chỉ và nói: 2 được lấy 5 lần. | - HS lấy các chấm tròn và thực hiện theo GV. |
| - Gọi HS chỉ và đọc trên thẻ của mình. | - HS chỉ và đọc: 2 được lấy 5 lần. |
| - 2 được lấy 5 lần.  Ta có phép nhân: 25=10  Đọc là : Hai nhân năm bằng mười. | - HS thao tác trên các thẻ của mình. |
| - Gọi HS đọc lại. | - HS đọc. |
| - GV giới thiệu dấu nhân và yêu cầu HS lấy dấu nhân trong bộ đồ dùng. | - HS lấy dấu nhân trong bộ đồ dùng đưa cho bạn xem, nói: Dấu nhân. |
| - GV yêu cầu HS thao tác tương tự với phép nhân 23 | HS lấy thẻ và thực hiện:  2 được lấy 3 lần.  Ta có phép nhân: 23=6 |
| -Gọi HS lên bảng thao tác với phép nhân 26 | 2 được lấy 6 lần.  Ta có phép nhân: 26=12 |
| *=> Củng cố cho HS biết làm quen với phép nhân và viết dấu nhân.* | |
| ***3. Hoạt động luyện tập thực hành*** |  |
| *Bài 1*: Xem hình rồi nói (theo mẫu): |  |
| - GV nêu BT1. | - HS xác định yêu cầu bài tập. |
| - GV chỉ tranh và nói mẫu:  5 được lấy 3 lần.  53=15 | - HS lắng nghe. |
| - Yêu cầu làm bài thảo luận nhóm đôi nói cho nhau nghe. | - HS thực hiện theo nhóm đôi. |
| - Gọi 3 - 4 cặp trả lời. | - HS nêu kết quả:  4 được lấy 5 lần. 45=20  6 được lấy 2 lần. 62=12 |
| - Gọi HS nhận xét.  -Nhận xét câu trả lời của các cặp. | - HS lắng nghe. |
| - GV đưa ra ví dụ: Mỗi lọ có 3 bông hoa.Có 5 lọ như thế. |  |
| -Gọi HS nêu phép tính thích hợp cho ví dụ trên. | - HS nêu: Mỗi lọ có 3 bông hoa.Có 5 lọ như thế. Vậy ta có phép nhân  35 |
| *=> Củng cố cho HS biết cách nêu được phép nhân tương ứng với hình vẽ.* | |
| *Bài 2:*Chọn phép nhân thích hợp với mỗi tranh vẽ: | |
| - GV yêu cầu HS đọc đề bài. | - HS đọc đề toán. |
| - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để chọn phép nhân thích hợp với mỗi tranh và giải thích lí do chọn. | - HS thảo luận theo N2. |
| - Gọi các nhóm HS trả lời. | - Đại diện một số nhóm trả lời. |
| -Gọi HS nhận xét. | - HS nhận xét. |
| ->GV chốt đáp án đúng: | - HS lắng nghe. |
| +*Tranh 1: Mỗi khaycó 6 quả trứng.Có 3 khay như thế.Vậy ta có phép nhân:*  *3.*  *+Tranh 2: Mỗi bên có 5 hộp sữa.Có 2 bên như thế.Vậy ta có phép nhân:2.*  *+Tranh 3: Mỗi đĩa có 4 chiếc bánh.Có 3 đĩa như thế.Vậy ta có phép nhân:*  *3.* | |
| - Gọi HS đọc lại 3 phép nhân. | - HS đọc. |
| Bài 3: Xếp các chấm tròn thích hợp với mỗi phép nhân sau: | |
| - Gọi HS nêu yêu cầu | - HS đọc đề. |
| - Yêu cầu HS thực hành lần lượt các trường hợp theo nhóm đôi và nói cho bạn nghe. | - HS thực hành xếp chấm tròn và nói cho nhau nghe phép nhân tương ứng, chẳng hạn: 3 được lấy 5 lần. Ta có phép nhân: 3 x 5. |
| - Gọi các nhóm chữa bài nối tiếp. | - Các nhóm trả lời. |
| -Gọi HS nhận xét. | - HS khác nhận xét, bổ sung. |
| -Nhận xét các nhóm. |  |
| ***4.Hoạt động tổng kết – vận dụng*** |  |
| Bài 4: - Gọi HS đọc YC | - HS nêu. |
| a. Yêu cầu quan sát tranh rồi thảo luận |  |
| đưa ra phép tính đúng và giải thích. | - HS thảo luận trong nhóm 4. |
| - Gọi HS chữa miệng. | - HS trả lời và giải thích. |
| - Nhận xét bài làm của HS, nêu đáp án: Bạn Quân nêu phép tính đúng. | - HS lắng nghe. |
| b. Gọi HS nêu ra một số tình huống thực tế liên quan đến phép nhân rồi chia sẻ với bạn. | VD: Mỗi hộp có 2 chiếc bánh, 3 hộp có 6 chiếc bánh. 2 được lấy 3 lần. Ta có phép nhân: 2 x 3 = 6. |
| *=> Củng cố cho HS biết cách vận dụng kiến thức vào giải bài toán thực tế liên quan đến phép nhân.* | |
| - Hôm nay các em học bài gì? | - Làm quen với phép nhân - Dấu nhân |
| **-** Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống |  |
| thực tế liên quan đến phép nhân, hôm sau chia sẻ với các bạn. | **-** HS lắng nghe. |
| - Dặn HS chuẩn bị trước bài: *Phép nhân.* |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………..…………

Tiết 2 TIẾNG VIỆT( TĂNG)

**Luyện viết: Cây gạo**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nghe đọc, viết lại chính xác đoạn văn xuôi trong bài: “Tôi đi học”**.** Trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả và ngữ pháp, đúng hình thức một bài văn. Làm đúng bài tập phân biệt c/k.

***-***Phát triển năng lực ngôn ngữ*.* Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp trong bài .

***-*** Rèn cho HS ý thức chăm chỉ luyện chữ, óc thẩm mĩ, yêu cảnh vật xung quanh.

**II.Đồ dùng dạy học:**

1. GV: Nội dung bài viết và bài tập, máy tính.

2. HS: Vở, bảng con.

**III. Các hoạt động dạy học :**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động*** | |
| -GV mở video bài hát:Ngày đầu tiên đi học.  - GV cho HS nghe và vận động theo bài hát- GTB: Dẫn từ lời bài hát GV nêu mục đích yêu cầu của tiết học nghe viết: Tôi đi học | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - HS lắng nghe |
| ***2.Hoạt động luyện tập thực hành***  *a)HD HS nắm nội dung bài viết:*  - GV chiếu nội dung bài.  Cây gạo là gì với tác dụng của cây gạo và cách dùng chữa bệnh ra sao?- GV đọc bài chính tả. | |
| Cây gạo  Cây hoa gạo - Cây bóng mát của làng quê Việt dân dã và đẹpTừ xa nhìn lại, cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ. Hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa hồng tươi. Hàng ngàn búp nõn là hàng ngàn ánh nến trong xanh.Tất cả đều lóng lánh, lung linh trong nắng. Chào mào, sáo sậu, sáo đen … đàn đàn lũ lũ bay đi bay về, lượn lên lượn xuống*.*  *b) Hướng dẫn HS nắm nội dung bài viết*:  + Cây gạo trông như thế nào?  + Có những loài chim nào bay đến cây gạo?  + Đoạn văn có mấy câu?  + Những chữ nào được viết hoa? Vì sao?  *c) Hướng dẫn HS viết chữ khó*:  - GV cùng HS nêu những từ khó viết, hay viết sai.  - GV đọc từ khó HS viết bảng con.  - GV nhận xét, chỉnh sửa.  *d) HS viết bài:*  GV nhắc HS: Các em cần nhớ viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Bắt đầu viết đoạn lùi vào 1 ô to, nhớ đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng quy định.  - GV đọc cho HS viết bài.  - GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc toàn bài lần cuối để học sinh soát bài.  - GV chấm 5 – 7 bài.  - Nhận xét đánh giá về cách trình bày, nội dung, chữ viết. | - HS lắng nghe  - 1HS đọc bài.  - HSTL  - 4 câu.  Viết hoa sau dấu chấm  - Từ khó: hàng ngàn, ngọn lửa, ánh nến, búp nõn, lóng lánh.  -HS viết bảng con.  -HS lắng nghe và ghi nhớ  - HS viết bài  - Soát lỗi, gạch chân lỗi sai, viết lại cho đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả. |
| ***e)*** *Làm bài tập phân biết c/k* | |
| Điền vào chỗ trống choặc k.  Chim sâu và gõ .......iến rất quý mến nhau. Ngày ngày, gõ .....iến .......iên trì bắt sâu cho cây ở rừng. Chim sâu thì  … ần .......ù bắt sâu cho vườn rau …..ạnh hồ. Rảnh rỗi, hai bạn lại ríu ran trò chuyện.  - Cho HS làm bài vào vở  - Mời HS đọc bài làm của mình.  - GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng. | - HS đọc yêu cầu bài tập  - HS làm bài vào vở  - HS chia sẻ bài làm của mình.  *\*Dự kiến KQ:*  Chim sâu và gõ kiến rất quý mến nhau. Ngày ngày, gõ kiến kiên trì bắt sâu cho cây ở rừng. Chim sâu thì  cần cù bắt sâu cho vườn rau cạnh hồ. Rảnh rỗi, hai bạn lại ríu ran trò chuyện.  -HS đọc lại bài. |
| ***3. Hoạt động tổng kết – vận dụng.*** | |
| - Nhận xét tuyên dương HS học tốt.  - Chọn một số vở HS viết chữ sạch đẹp không mắc lỗi chia sẻ cho cả lớp xem. Hãy nhắc lại cách trình bày khi viết chính tả đoạn văn?  -Về nhà học bài và xem lại bài. | - HS lắng nghe  - HS nhận xét, đánh giá bài viết của bạn. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………..…………

Tiết 3 TOÁN( TĂNG)

**Ôn tập về dấu phép nhân**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

***-*** Làm quen với phép nhân qua các tình huống thực tiễn, nhận biết cách sử dụng dấu “”. Nhận biết ý nghĩa của phép nhân trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

***-*** Thông qua các tình huống thực tiễn HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

***-*** Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. Giáo viên: Hệ thống BT.máy tính

2. Học sinh**:**SGK, vở BT

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động***  - GV giới thiệu bài, ghi bảng | - HS nhắc lại | |
| ***2. Hoạt động luyện tập, thực hành*** | | |
| Bài 1 : Xem hình rồi nói và viết phép nhân.    GV chốt. Vì sao em 2 x 4 ?  Bài 2:    GV chốt : Vì sao 6 + 6 + 6= 6 x3 = 18  14 x 2 = 14 + 14 = 28  Bài 3 : Vẽ các chấm tròn thích hợp với mỗi phép nhân    Bài 4: Điền dấu vào ô trống  GV chốt KT | | - HS tự làm bài  *\*Dự kiến KQ*:  - 2 x 4 = 8  - 4 x 2 = 8  - 2 x 2 = 4  2 x 3 = 6  -HS đọc YC –HS làm vào vở  *\*Dự kiến KQ*:  -HS đọc YC.HS làm vào vở  -HS chia sẻ KQ  -HS đọc YC.HS làm nhóm 2  \**Dự kiến KQ*:  a) 4 x 2 = 4 + 4 = 8 b) 5 x 2 = 5 + 5 = 10  c) 4 x 3 = 4 + 4 + 4  d) 9 x 3 = 9 + 9 + 9  -HS đọc YC.HS làm vào vở  -HS chia sẻ KQ |
| ***3.Hoạt động tổng kết - vận dụng*** | | |
| Bài 5: Trên bàn 2 hộp bánh , mỗi hộp có 8 cái. Hỏi 2 hộp có bao nhiêu chiếc bánh?  GV chốt | | -HS đọc đề.  -HS thảo luận nhóm 2  *\*Dự kiến KQ:*  8 x 2 = 8 + 8 = 16 |
| - Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học.  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe- Gọi HS lên bảng sửa bài |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………..………

Thứ ba ngày 21 tháng 1 năm 2025

Sáng HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

**Chủ điểm: Mùa xuân của em – Nghề nghiệp trong cuộc sống**

**Nội dung: Tổ chức giao lưu trải nghiệm “Mùa xuân của em”**

**+ Phần 1: Trải nghiệm tiêu dùng thông minh**

**+ Phần 2: Kể chuyện đạo đức Bác Hồ, về mùa xuân**

**I- Yêu cầu cần đạt**

- Biết được ý nghĩa của mùa xuân, của tết cổ truyền dân tộc. Được trải nghiệm về không khí mùa xuân qua các tiết mục văn nghệ chủ đề Mùa xuân. Biết một số việc thể hiện tiêu dùng thông minh trong ngày tết. Biết được những điều cấm không được làm, tham gia trong dịp tết.

- Mạnh dạn trả lời câu hỏi khi tham gia trải nghiệm. Hợp tác cùng bạn, tự tin trong tập luyện văn nghệ và các hoạt động. Thể hiện được năng lực sở trường của bản thân trong tham gia tiểu phẩm, đóng vai, trong biểu diễn văn hóa văn nghệ.

- Yêu thích mùa xuân đất nước. Giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa quê hương, đất nước về *Ý nghĩa tết cổ truyền dân tộc*.Có ý thức tiết kiệm trong cuộc sống, thận trọng trong sử dụng tiền và mua sắm thông minh.Có ý thức chấp hành pháp luật: Về luật ATGT, luật cấm sử dụng pháo nổ. Nhân ái, sẻ chia với những người có hoàn cảnh khó khăn quanh mình.

**II- Chuẩn bị**

1.Nội dung:

-Phần 1: Trải nghiệm Người tiêu dùng thông minh.

-Phần 2: Kể chuyện Đạo đức Bác Hồ, về mùa xuân.

2. Phương tiện

- GV: Máy tính, máy chiếu, ti vi, loa, micro.

- HS: Bảng con, ghế ngồi

3- Phân công

- Hoàn thiện hồ sơ và tổ chức: Cô Giang

- BGK + Thư kí: Cô Hạnh, cô Vân, cô Hiên.

**III- Phạm vi tổ chức:**  Trong khối 2

**IV- Tổ chức thực hiện**

**Phần 1: Trải nghiệm Người tiêu dùng thông minh.**

*Hoạt động 1: Kể chuyện tương tác: “ Tôi thật sự cần gì?”*

|  |
| --- |
|  |

|  |
| --- |
| Con muốn mua mũ đội.  Không nên mua mũ vì con có đôi tai dài không thể đội vừa những chiếc mũ thông thường. Hơn nữa đôi tai dài đó cũng có thể che nắng cho con. |

|  |
| --- |
| Con muốn mua túi đeo  Không nên mua túi đeo vì con đã có một chiếc túi rất hữu dụng ở trước bụng |

|  |
| --- |
| Con muốn mua giày  Không nên mua thêm giày vì dưới lòng bàn chân của con đã có một lớp móng rất dày dặn. |

*\*GVKL: Chỉ nên mua những đồ dùng thật sự cần thiết để sử dụng tránh lãng phí.*

*Hoạt động 2: Hỏi đáp xử lý tình huống.*

- Tình huống 1: Bạn Hoa muốn mua thêm một cái hộp bút mới.

- Tình huống 2: Tùng muốn mua một chiếc cặp.

- Tình huống 3: Nam muốn mua một chiếc dây nhảy .

- Tình huống 4: Ngọc muốn mẹ mua cho một con gấu bông.

- Tình huống 5: Tuấn muốn được mua đồ chơi rubic

- Tình huống 6: Mai muốn mua sách vở và truyện tranh.

-Sử dụng những câu hỏi dưới đây để xử lí những tình huống tiêu dùng:

+Bạn đã có mốn đồ đó chưa?

+Nếu đồ cũ mà vẫn dùng được thì sao?

+Nếu đồ vật đó bị hỏng, có cách nào sửa được không?





“Muốn – cần – có thể”

Cùng đọc bí kíp:

**Nhóm 1:**

**Tớ MUỐN mua**

**Một món đồ!**

**Nhóm 2:**

**Trước khi mua**

**Hãy nghĩ lại!**

**Món đồ đó**

**Có CẦN không?**

**Nhóm 3:**

**Và nghĩ xem Tiền có đủ?**

**Liệu CÓ THỂ Mua hay không?**

- Gv hỏi: Thế nào là tiêu dùng thông minh? **(là không tiêu xài hoang phí, không mua sắm những thứ mà không cần thiết.)**

- Cách tiêu dùng thông minh là gì? **( Lựa chọn sản phẩm chất lượng tốt, có tem nhãn, có hạn sử dụng dài. Chỉ mua khi thật sự cần thiết.)**

- Lợi ích của tiêu dùng thông minh?

**(Tiêu dùng thông minh giúp người tiêu dùng mua được sản phẩm tốt, tiết kiệm tiền bạc và thời gian Tiêu dùng thông minh thể hiện mua sắm có kế hoạch, mua đúng mặt hàng cần thiết đảm bảo có tem mác, hạn sử dụng dài. Có thể tiết kiệm tiền chia sẻ cho bạn có hoàn cảnh khó khăn trong dịp tết sẻ chia.)**

- Em đã chi tiêu trong dịp Tết như thế nào ?

**(Chỉ nên xin bố mẹ mua sắm cho mình những thứ cần thiết như bộ quần áo, đôi giày…tùy theo điều kiện của từng gia đình. Không nên đòi hỏi bố mẹ mua những đồ quá đắt không phù hợp với bản thân, cũng như điều kiện của gia đình. )**

- Em đã làm gì với số tiền được lì xì?

**(Sẽ tiết kiệm bằng cách đút lợn để khi cần thì mua đồ d ùng học tập hoặc có thể giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn khi được nhà trường phát động quyên góp, ủng hộ, làm những việc có ích)**

*\* Gv chốt nội dung về tiêu dùng thông minh.*

*GD KNS: Có ý thức chấp hành pháp luật: Về luật ATGT, luật cấm sử dụng pháo nổ. Nhân ái, sẻ chia với những người có hoàn cảnh khó khăn quanh mình.*

**Phần 2: Kể chuyện Đạo đức Bác Hồ, về mùa xuân.**

**Hoạt động1. Nghe kể chuyện và tìm hiểu câu truyện.**

**Câu truyện: Giờ này miền Nam đang nổ súng**

Tết Mậu Thân năm 1968 đánh dấu một bước chuyển biến quan trọng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta.

Tết năm ấy, do điều kiện sức khoẻ, Bác Hồ đi nghỉ và chữa bệnh ở nước ngoài. Tuy ở xa Tổ quốc, nhưng Bác luôn luôn theo dõi sát những thành tích và thắng lợi của đồng bào, chiến sĩ cả nước, nhất là những tin chiến thắng chiến trường miền Nam.

Tối hôm 30 Tết, Bác cùng đồng chí giúp việc ngồi trong một căn phòng vắng, tĩnh mịch thức để theo dõi tin tức trên đài và đón giao thừa. Khi ở Đài Tiếng nói Việt Nam tiếng pháo nổ vang tiễn năm Đinh Mùi và đón mừng năm Mậu Thân vừa dứt thì lời Thơ chúc Tết của Bác được truyền đi khắp mọi miền của Tổ quốc:

Xuân này hơn hẳn mấy Xuân qua

Thắng trận tin vui khắp nước nhà

Nam - Bắc thi đua đánh giặc Mỹ

Tiến lên! Toàn thắng ắt về ta!

Bác Hồ ngồi yên lặng đón giao thừa. Tiếng Bác đầu năm phát trên Đài Tiếng nói Việt Nam hoà vào tiếng nhạc hùng tráng như một nguồn động viên cổ vũ lớn lao đối với đồng bào chiến sĩ cả nước:

Tiến lên! Toàn thắng ắt về ta!

Ánh mắt Bác lộ rõ niềm vui. Bỗng từ căn phòng nhỏ tĩnh mịch giữa lúc giao thừa thiêng liêng ấy, lời Bác nói một cách khe khẽ nhưng nghe rất rõ: “Giờ này miền Nam đang nổ súng”.

Thì ra trong lúc này, không phải Bác Hồ chỉ ngồi để nghe pháo nổ, đón giao thừa, mừng năm mới, mà chính lúc ấy lòng Bác đang hướng về Tổ quốc, hướng tới đồng bào, chiến sĩ đang chiến đấu hy sinh ngoài mặt trận.

Sáng sớm hôm mồng một Tết Mậu Thân, Bác nhận được tin “cả miền Nam đều nổ súng”. Kẻ thù hung ác của dân tộc lại bị một đòn đau bất ngờ, choáng váng. Bác Hồ vui trong niềm vui chiến thắng của chiến sĩ, đồng bào cả nước.

79 mùa Xuân của cuộc đời, Bác Hồ kính yêu luôn gắn mình với dân tộc. Bác đã dành cả cuộc đời vì mục tiêu độc lập dân tộc, giải phóng cho từng giai cấp. Trước khi Bác đi xa, trong Di chúc của mình, Bác luôn thể hiện niềm trăn trở với mục tiêu đó. Đã 46 năm kể từ ngày Bác đi xa nhưng từng câu chuyện về Người vẫn luôn được nhắc đi nhắc lại cho từng thế hệ người Việt Nam. Những câu chuyện giản dị đó chính là hành trang đầy ý nghĩa cho chúng ta phấn đấu, nỗ lực đóng góp công sức vào xây dựng đất nước, sống với lý tưởng cách mạng vĩ đại của dân tộc..

**Trả lời các câu hỏi:**

**Câu 1**: Câu chuyện kể về mùa xuân năm bao nhiêu? **(1968)**

**Câu 2**: : Tại sao Bác Hồ lại ở nước ngoài? **(sức khỏe yếu, cần chữa bệnh)**

**Câu 3**: Khi tiếng phảo nổ chào đón năm mới Bác Hồ cảm thấy thế nào?

**( Bác thấy rất vui)**

**Câu 4**: Trong thời khắc đón chào năm mới Bác Hồ nghĩ gì?

**( Bác nghĩ về quê hương,Tổ Quốc,về đồng bào,các chiến sĩ đang chiến đấu)**

**Câu 5**: Qua câu chuyện em hiểu được điều gì về Bác Hồ?

**(Bác là ngư**ời **vĩ đại, có tình yêu sâu đậm với Tổ quốc. Bác luôn lạc quan và tin tưởng rằng: mùa xuân mới dân tộc ta sẽ có nhiều chiến công mới, giành được**

**độc lập tự do, Bắc Nam sum họp một nhà.)**

**Hoạt động 2. Tìm hiểu về mùa xuân**

Câu 1:**Mùa nào là mùa bắt đầu trong một năm?(Mùa xuân)**

Câu 2:**Thời khắc chuyển giao năm cũ sang năm mới được gọi là gì? (**Giao thừa)

Câu 3: **Ngày tết cổ truyền Việt Nam được gọi là tết gì?(**Tết Nguyên Đán)

Câu 4:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Hoa gì ngoài nho nhỏ  **Cánh màu hồng tươi**  **Hễ thấy hoa cười**  **Đúng là tết đến**  **Đó là hoa gì? (Hoa đào**) |  |

Câu 5:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Hoa đào ngoài Bắc  **Hoa gì trong Nam**  **Cánh nhỏ màu vàng**  **Cùng vui đón tết**  **Đó là hoa gì? (Hoa mai**) |  |

Câu 6: Khi đi chúc tết, các em nhỏ được nhận gì? **(Lì xì /tiền mừng tuổi**)

Câu 7:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | “Mặt thì vuông vức chữ điền  Bụng no đậu đỗ lại nghiền thịt heo  Hùng Vương xưa chấm Lang Liêu  Cũng vì tấm bánh quý yêu phân trần”  Đó là bánh gì? **(Bánh chưng)** |  |

Câu 8: Nói lời chúc mừng năm mới bằng tiếng Anh, tiếng Việt?

**V. Đ ánh giá, nhận xét**

1. Ưu điểm

|  |
| --- |
|  |

2.Tồn tại :

|  |
| --- |
|  |

**VI. Phương hướng**

|  |
| --- |
|  |
|  |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Chiều Tiết 1: TOÁN

**Phép nhân ( Tiết 1- tr. 6,7)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Biết cách tìm kết quả của phép nhân dựa vào phép cộng các số hạng bằng nhau.Nhận biết ý nghĩa của phép nhân trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Thông qua các tình huống thực tiễn Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**-** Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học**

**-** GV: Máy tính, ti vi, các thẻ có chứa chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2.

- HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.Hoạt động khởi động:*** |  |
| HD HS hoạt động theo cặp và thực hiện các hoạt động: |  |
| - GV YC HS quan sát tranh và thảo luận nhóm đôi để nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh. | - HS thảo luận N2 sau đó nói cho bạn nghe VD:  *+ Mỗi tàu lượn có 3 bạn,5 tàu lượn có 15 bạn.* |
| - Nhóm em tìm ra kết quả bằng cách nào? | + HS giải thích. |
| - Bạn nào nêu cho cô phép tính để tìm ra số bạn nhỏ từ bức tranh? | - 3+3+3+3+3.  - 35 |
| - GV giới thiệu bài: Trong tình huống trên,các em đã nêu được phép nhân. Hôm nay chúng ta sẽ cùng đi tìm hiểu cách tìm kết quả của phép nhân. | |
| ***2. Hoạt động hình thành kiến thức:*** |  |
| - GV lấy lần lượt các thẻ có 3 chấm tròn và lấy 5 lần. | - HS quan sát. |
| + 3 được lấy mấy lần? | + 3 được lấy 5 lần. |
| + Có tất cả bao nhiêu chấm tròn? | + Có 15 chấm tròn. |
| + Em tính kết quả của phép nhân này như thế nào? | + 35=3+3+3+3+3=15 |
| + Để tính được kết quả của phép nhân ta chuyển thành phép tính gì? | + Chuyển phép nhân thành phép cộng các số hạng có tổng bằng nhau. |
| - GV lấy và gắn lần lượt các thẻ có 2 chấm tròn và lấy 5 lần. | - HS lấy các chấm tròn và thực hiện theo GV. |
| - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và nói cho bạn nghe kết quả. | - HS thực hành theo và thảo luận. |
| - Gọi 2 - 3 nhóm trình bày. | - HS trình bày. |
| - Gọi HS nhận xét. | - HS nhận xét. |
| - Nhận xét và chốt kết quả: | - HS lắng nghe. |
| Để tính được kết quả của phép nhân 25 ta chuyển thành phép cộng có 5 số hạng là 2. 25= 2 + 2 + 2 + 2 + 2 =10  Vậy 5 = 10 | |
| - GV đưa ra bài toán:  Mỗi lọ có 5 bông hoa, có 3 lọ như thế. Hỏi có tất cả bao nhiêu bông hoa? | - HS lắng nghe. |
| + Để giải được bài toán em thực hiện phép tính gì? | + Em thực hiện phép tính nhân. |
| + Kết quả của phép nhân 3 là bao nhiêu? | + 3 = 15  Vì 53 = 5 + 5 + 5 = 15 |
| **=>***Củng cố cho HS cách chuyển phép nhân thành tổng các số hạng bằng nhau để tìm kết quả.* | |
| ***3. Hoạt động luyện tập thực hành*** |  |
| *\*Bài 1*: Xem hình rồi nói (theo mẫu): |  |
| - GV nêu BT1. | - HS XĐ yêu cầu bài tập. |
| - GV chỉ tranh và nói mẫu: Mỗi đĩa đựng 2 quả táo, có 4 đĩa như thế. 2 được lấy 4 lần. Ta có phép nhân:  24 = 2 + 2 + 2 + 2 = 8.  Vậy 24 = 8 | - HS lắng nghe. |
| - Yêu cầu HS làm bài thực hiện nói theo cặp tìm số thích hợp vào ô trống và nói cho bạn nghe cách tìm ra kết quả | -HS thực hiện theo nhóm đôi. |
| *- Gọi 3-4 cặp trả lời.* | - HS nêu kết quả: |
| - Gọi HS nhận xét.  -Nhận xét câu trả lời của các cặp. | -HS nhận xét. |
| *=> Chốt: Cách tính kết quả của phép nhân dựa vào phép cộng có các số hạng bằng nhau.* | |
| ***4****.*  ***Hoạt động tổng kết – vận dụng*** |  |
| - GV đưa ra ví dụ: Mỗi lọ có 3 bông hoa.Có 5 lọ như thế.Có tất cả bao nhiêu bông hoa? | - HS lắng nghe. |
| + Bài toán thực hiện phép tính gì? | + Phép nhân: 35 |
| + Có tất cả bao nhiêu bông hoa? | + Có tất cả 15 bông hoa. |
| + Em tính ra kết quả bằng cách nào? | + Chuyển phép nhân thành phép cộng các số hạng bằng nhau:  35 =3+3+3+3 = 15 |
| - GV nhận xét, đánh giá. |  |
| - Hôm nay các em học bài gì? | - Phép nhân. |
| - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống |  |
| thực tế liên quan đến phép nhân rồi chia sẻ kết quả với bạn. | -HSlắng nghe. |
| - Dặn HS chuẩn bị trước bài: Phép nhân(Tiết 2) | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………….………………………………………………………

Tiết 2+ 3 TIẾNG VIỆT

**Viết: Nghe −viết: Mèo con. Chữ hoa P**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nghe - viết đúng bài *Mèo con*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 4 chữ.

- Làm đúng bài tập lựa chọn: Điền chữ l, n; điền dấu hỏi, dấu ngã.Biết viết chữ P viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng *Phố phường tấp nập, đông vui* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, biết nối nét chữ.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận, có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống, năng lực tự chủ và tự học

- Có ý thức giữ vở sạch, viết chữ đẹp.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV :Máy tính.

- HS : Bảng con, vở luyện viết .

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động:***  - Cả lớp hát bài : Chú mèo con.  - Bài hát nói về điều gì  - Nhận xét, giới thiệu. Giờ chính tả hôm nay các em sẽ nghe - viết lại chính xác bài thơ *Mèo con*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 4 chữ.  ***2. Hoạt động hình thành kiến thức mới***  *2.1. Nghe −viết: Mèo con.*  *a.Hướng dẫn viết*  - Đọc bài viết (chiếu bài).  + Chú mèo con có phải rình bắt chuột không?  + Chú mèo rình bắt gì?  + Bài thơ nói về chú mèo con như thế nào?  + Bài thơ có bao nhiêu dòng? Mỗi dòng có mấy chữ?  + Tên bài viết thế nào?  + Chữ đầu mỗi dòng thơ viết ra sao?  + Hết khổ thơ ta cần làm gì?  - Để trình bày bài viết đẹp, ta phải viết như thế nào?  - Tìm các tiếng từ mà các em khó viết, dễ viết sai.  *b. Viết bài chính tả*  - Hướng dẫn cách ngồi, cách viết, cách cầm bút, để vở.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  - GV chiếu bài cho HS quan sát viết vào vở *Luyện viết 2*. GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV chấm một số bài, đánh giá, nhận xét.  ***c. Làm bài tập.***  +Bài 2: Điền chữ l hay n; dấu hỏi hay dấu ngã vào câu đố**.**  - Yêu cầu HS tự làm bài, chữa bài  - Nhận xét, chốt đáp án đúng:  a) *là, Nào, lại, lim, lùng, Giải câu đố: chim cú mèo.*  *b) mũi thõng, dẻo, chẳng. Giải câu đố: con voi.*  GV giải thích: *Con voi có vòi là cái mũi rất dài, có thể dùng để cuốn đồ vật, cây cối, hút nước và cũng dùng làm vũ khí tự vệ.*  - GV yêu cầu cả lớp đọc lạibài  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS  +Bài 3: Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống .  - Xác định các yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS tự làm bài, chữa bài  -GV chốt lại đáp án đúng:  *a. lặng lẽ, nặng nề, lo lắng, no đủ*  *b. vẽ tranh, vẻ mặt, cửa mở, mỡ gà*  - GV yêu cầu cả lớp đọc lạicác từ vửa tìm được  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS | - HS nghe, hát và biẻu diễn theo nhịp  - HS trả lời  - HS lắng nghe.  - 2 HS đọc bài viết, lớp theo dõi.  + Không.  + Bắt cái đuôi của mình.  + HS nêu.  + Bài thơ có 12 dòng. Mỗi dòng có 4 chữ*.*  + Lùi vào 3 ô.  + Viết hoa.  + Xuống dòng và cách ra 1 dòng để viết khổ thơ tiếp theo.  - HS nêu: Viết hoa chữ cái đầu tiên, viết lùi vào 3 ô li.  - HS tự tìm từ khó viết.  Luyện viết vào bảng con: *rình bắt, đuôi, vòng quanh, vẫy chờn vờn, tất bật, ngủ khì* .  - HS lắng nghe.  - HS nhìn viết bài vào vở Luyện viết.  - Tự soát bài, chữa lỗi.  - HS đổi chéo vở kiểm tra lẫn nhau.  - Nghe, rút kinh nghiệm  - HS nêu yêu cầu.  - Cả lớp làm bài vào vở Luyện viết.  - HS nối tiếp báo cáo kết quả  - Đối chiếu, chữa bài.  - HS lắng nghe.  - Cả lớp đọc lại ( cá nhân, ĐT)  - HS nêu yêu cầu.  - Cả lớp làm bài vào vở Luyện viết.  - 2HS chữa bài trên bảng.  -Lớp nhận xét, đối chiếu.  - Cả lớp đọc lại ( cá nhân, ĐT) |

*2.2.Viết: Chữ hoa P*

|  |  |
| --- | --- |
| a. Quan sát, nhận xét, viết bảng con  - GV treo chữ mẫu, yêu cầu HS quan sát  + Trên bảng cô có chữ hoa gì ?  - Yêu cầu HS quan sát, nhận xét  *+ Chữ hoa P cỡ vừa cao mấy ô li? Rộng mấy ôli?*  *+ Chữ hoa P gồm mấy nét?*  **🡪** GV nhận xét, tuyên dương và chốt: Chữ hoa *P* cỡ vừa cao 5 dòng li, 6 ĐKN, rộng 4 ô li, được viết bởi 2 nét.  **-** GV chỉ chữ mẫu và miêu tả chữ hoa *P* cỡ vừa:Nét 1, là nét móc ngược trái, phía trên hơi lượn, đầu móc cong vào phía trong (giống nét 1 ở chữ hoa B). Nét 2 là nét cong trên (hai đầu nét lượn vào trong không đều nhau ).  - Chiếu video cách viết  • Chú ý: Độ cong ở hai đầu của nét cong trên không đều nhau, phần cong bên trái rộng hơn phần cong bên phải.  - Yêu cầu HS viết chữ hoa *P* trong không trung và bảng con.  - Nhận xét  \* Nêu quy trình viết chữ hoa *P* cỡ nhỏ:  - Quan sát, so sánh độ cao, bề rộng của chữ *P* cỡ vừa và chữ *P* cỡ nhỏ?  - Nhận xét, uốn nắn cho HS  GV chốt: *Quy trình viết như chữ hoa P cỡ vừa nhưng về độ cao, bề rộng bằng một nửa chữ hoa P cỡ vừa. Lưu ý điểm đặt bút dừng.*  b. Hướng dẫn viết câu ứng dụng  - GV giới thiệu câu ứng dụng:  *Phố phường tấp nập, đông vui.*  + Câu ứng dụng gồm mấy tiếng?  + Chữ nào có con chữ hoa?  - Hãy quan sát và nhận xét độ cao, khoảng cách, vị trí dấu thanh của câu ứng dụng  + Chữ nào có chiều cao bằng chữ P?  + Nêu độ cao các chữ còn lại?  - Nhận xét gì về vị trí đặt dấu thanh?  - GV chỉ và nêu quy trình viết câu ứng dụng. Chú ý điểm đặt bút và điểm dừng bút, viết liền mạch.  *c.Viết vở luyện viết*  - Nêu yêu cầu bài viết.  - Theo dõi, uốn nắn cách viết; nhắc nhở HS tư thế ngồi viết.  - GV chấm 5 - 7 bài.  - Nhận xét và rút kinh nghiệm cho HS cả lớp.  ***3. Hoạt động tổng kết - vận dụng:***  - Em đã học được những gì qua tiết học hôm  - GV khen những HS viết tốt, nhắc HS chuẩn bị cho tiết sau. | - Lắng nghe  - Chữ hoa P  - HS quan sát, thảo luận. Đại diện các nhóm trình bày:  + Cao 5 ô li. Rộng 4 ô (ĐKN)  + Viết bởi 2 nét  -HS lắng nghe  - HS quan sát, theo dõi.  - Quan sát, lắng nghe  - HS viết vào bảng con 2- 3 lượt.  - Quan sát, nhận xét  + Chữ *P* cỡ nhỏ cao 2,5 dòng kẻ li. Rộng 2ô (ĐKN), viết bởi 2 nét  - HS viết bảng con.  - HS đọc câu ứng dụng.  + Gồm 6 tiếng  + Phố  + Chữ*h , g*  + Chữ *i, n, â, ô, u*.*v* cao 1li  + Chữ t cao 1,5 li; chữ p, đ cao 2li  - HS nêu  - HS theo dõi bảng lớp  Phố phường tấp nập, đông vui.  - 1 HS nêu, lớp theo dõi.  - HS viết bài trong vở Luyện viết.  - Nộp bài cô đánh giá  - HS theo dõi, rút kinh nghiệm.  -HS nêu  - HS lắng nghe. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………….………………………………………

Thứ tư ngày 22 tháng 1 năm 2025

Sáng Tiết 1, 2 TIẾNG VIỆT

**Đọc : Bồ câu tung cánh**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ hợp lí sau các dấu câu, giữa các cụm từ. Hiểu nghĩa từ ngữ được chú giải cuối bài. Trả lời được các CH về đặc điểm của chim bồ câu; hiểu những thông tin văn bản cung cấp về chim bồ câu.

- Biết đặt và trả lời câu hỏi về đặc điểm vật nuôi .Hỏi đáp và trả lời câu hỏi về vật nuôi theo mẫu *Ai thế nào* ?

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống, năng lực tự chủ và tự học.

- Từ bài đọc, biết yêu quý chim bồ câu và vật nuôi .

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV : Máy tính

- HS : SGK TV, VBT TV

**III. Các hoạt động dạy học**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động:***  - GV cho HS chơi trò chơi kết hợp nội dung KTBC.  - GV giới thiệu bài mới + ghi bảng.  ***2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:***  *2. 1. Đọc thành tiếng*  - Đọc mẫu toàn bài với giọng đọc nhẹ nhàng.  - Luyện đọc  + Đọc nối tiếp câu. GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS  + Đọc đoạn  - Bài đọc chia làm mấy đoạn?  - Nối tiếp nhau đọc theo đoạn.  - Theo dõi kết hợp giải nghĩa từ*Nguyễn Chích, Diều*  - Luyện đọc câu dài (chiếu)  *Tổ tiên bồ câu nhà/ là loại bồ câu núi/ chuyên làm tổ trên vách đá. Bồ câu được con người /đưa về nuôi/ từ cách đây năm nghìn năm.//*  + Luyện đọc nhóm  + Thi đọc  - GV nhận xét, tuyên dương.  + Đọc toàn bài  *2. 2.Đọc hiểu*  - Đọc câu hỏi của bài.  - Làm việc cặp đôi trả lời các câu hỏi trong SGK  - Báo cáo kết quả qua trò chơi phỏng vấn:  + Chim bồ câu ấp trứng, nuôi con mới nở như thế nào?  + Vì sao người ta dùng bồ câu để đưa thư?  + Bồ câu đã giúp tướng Nguyễn Chích đánh giặc như thế nào?  - Bài đọc khuyên các em điều gì? Giúp em biết những thông tin gì về chim bồ câu?  Gv chốt*,* giáo dục các em biết yêu quý, chăm sóc các vật nuôi.  **Tiết 2**  ***3. Hoạt động luyện tập thực hành:***  \*Bài 1 *Đặt câu hỏi cho bộ phận câu in đậm:*  a*.* ***Bồ câu*** *rất thông minh.*  *b. Bồ câu* ***rất thông minh.***  - Yêu cầu HS xác định bộ phận in đậm trả lời cho câu hỏi nào?  - Gọi HS chữa bài trên bảng  - Nhận xét, chốt đáp án  *Thông minh* là từ chỉ đặc điểm của chim bồ câu.  *Củng cố mẫu câu Ai thế nào ?*  \*Bài 2:*Xem hình ở trang 3, hỏi đáp với các bạn về vật nuôi theo mẫu:*  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - Gv chiếu mẫu, gọi HS đọc  - GV nhắc HS*: chỉ hỏi đáp về vật nuôi (gà, bò, bẽ, vịt, bồ câu, lợn, chó), không hỏi đáp về động vật hoang dã.*  - GV yêu cầu từng cặp HS trao đổi, làm bài.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  **-** Nhận xét, chỉnh sửa câu văn cho HS  ***4.Họa động tổng kết - vận dụng***  - Gọi HS đọc lại bài đọc.  - Qua bài học em biết thêm điều gì?  - Nhận xét tiết học. Dặn HS về nhà luyện đọc, sưu tầm sách báo viết về vật nuôi để tiết sau chia sẻ với các bạn. | - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe.  - HS theo dõi, phát hiện giọng đọc.  - HS đọc nối tiếp mỗi bạn 1 câu đến hết bài  - Luyện phát âm: *mớm mồi, mớm sữa, bưu điện, huấn luyện, ...*  - 3 đoạn  - HS tiếp nối nhau đọc 3 đoạn của bài.  - HS đọc lời giải nghĩa:  - HS luyện đọc ngắt nghỉ:  *Sau này,/ mặc dù đã có những phương tiện/ thông tin liên lạc hiện đại,/ở một số nước, người ta vẫn sử dụng bưu điện/ chim bồ câu.//*  - Luyện đọc trong nhóm 3  - Một số em thi đọc, lớp nhận xét  - Đọc cá nhân, ĐT.  - 3HS đọc nối tiếp, cả lớp đọc thầm.  - Thảo luận nhóm đôi trả lời CH  - Trưởng ban học tập đóng vai phóng viên hỏi các bạn. Lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung.  + Chim bố mẹ thay nhau ấp trứng. Khi chim non ra đời, chim bố mẹ không mớrn mồi mà mớm sữa chứa trong diều cho con.  + Vì bồ câu rất thông minh, chúng có thể bay xa tới 1800 km nhưng dù bay xa đến đâu chúng vẫn nhớ đường về, nên từ xưa người ta đã huấn luyện bồ câu đe đưa thư.  + Bồ câu đã giúp tướng Nguyễn Chích đưa tin, góp phần đánh thắng nhiều trận quan trọng.  - Bài đọc khuyên các em phải biết yêu quý chim bồ câu và vật nuôi.  Giúp em biết đặc điểm ấp trứng, nuôi con của bồ câu; sự thông minh của bồ câu.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  **-** 1 em đọc to, lớp theo dõi  - Làm việc cá nhân vào VBT  - 2HS chữa bảng lớp  a*. Bồ câu rất thông minh -> Con gì rất thông minh?*  *b) Bồ câu rất thông minh. -> Bồ câu thế nào?*  - Nhận xét, đối chiếu kết quả  - HS đọc yêu cầu.  - HS đọc mẫu:  - HS thảo luận, làm bài.  - HS trình bày:  *a) - Con gì béo múp míp?*  *Con lợn béo múp míp.*  *b) - Con lợn thế nào?*  *Con lợn béo múp míp.*  - Lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS nêu.  - HS lắng nghe, ghi nhớ |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………..…

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: TOÁN

**Phép nhân( Tiết 2- tr. 7,8)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Biết cách tìm kết quả của phép nhân dựa vào phép cộng các số hạng bằng nhau.

Nhận biết ý nghĩa của phép nhân trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Thông qua các tình huống thực tiễn Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**-** Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học**

1. GV: Laptop,

- Các thẻ có chứa chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.Hoạt động khởi động:*** |  |
| - GV tổ chức cho HS hát tập thể. | - HS lắng nghe. |
| - GV giới thiệu bài. |  |
| ***2. Hoạt động luyện tập thực hành*** |  |
| *Bài 2*: Chuyển tổng các số hạng bằng nhau thành phép nhân (theo mẫu): | |
| - Gọi HS đọc YC bài toán. | - HS nêu yêu cầu. |
| - GV viết phép tính:7+7+7=21 lên bảng và hỏi: |  |
| + 7 được lấy mấy lần? | + 7 được lấy 3 lần. |
| + Hãy chuyển tổng các số hạng bằng nhau thành phép nhân. | + 7=21. |
| - Yêu cầu HS làm bài vào vở. | -HS làm bài vào vở. |
| - Thu,nhận xét vở cho HS. | -HS thực hiện. |
| -Gọi HS chữa miệng lần lượt các phần a,b,c,d. | -HS chữa bài: |
| - Gọi HS nhận xét | -HS nhận xét. |
| - Nhận xét bài làm của HS | -HS lắng nghe. |
| *=> Chốt cách chuyển tổng của nhiều số hạng bằng nhau thành phép nhân.* | |
| *Bài 3:*Chọn tổng ứng với phép nhân: |  |
| - Gọi HS đọc yêu cầu | -HS đọc yêu cầu và các phép tính. |
| - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi nói cho bạn nghe cách chọn tổng của mình. | - HS thảo luận và nói cho nhau nghe. |
| - Gọi 2 nhóm trình bày | - 2 nhóm trình bày. |
| - GV nhận xét và đánh giá. | - HS nhận xét |
| *Bài 4:* Nêu phép nhân thích hợp với mỗi tranh vẽ: | |
| - Gọi HS nêu yêu cầu | - HS nêu yêu cầu. |
| +Trong bức tranh a mỗi nhóm có mấy con gà? | + Mỗi nhóm có 4 con gà. |
| + Có mấy nhóm như thế? | + Có 5 nhóm như thế. |
| + Nêu phép nhân thích hợp? | + 4=20 |
| +Trong bức tranh b mỗi nhóm có mấy bạn? | + Mỗi nhóm có 2 bạn. |
| + Có mấy nhóm như thế? | + Có 5 nhóm như thế. |
| + Nêu phép nhân thích hợp? | + 2=10 |
| *=> Củng cố cho HS cách nhận biết phép nhân qua tranh vẽ.* | |
| ***3. Hoạt động tổng kết – vận dụng*** |  |
| Bài 5**:**Xem tranh rồi nêu một tình huống có phép nhân: | |
| - Gọi HS nêu yêu cầu. | -HS nêu. |
| -Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 | -HS thảo luận. |
| - Gọi đại diện 3-4 nhóm trả lời. | -Đại diện trình bày.  VD: Có 2 lọ hoa, mỗi lọ có 5 bông hoa. Hỏi có bao nhiêu bông hoa? |
| - Gọi HS nhận xét | -HS nhận xét. |
| -Nhận xét, đánh giá. | -HS lắng nghe. |
| - Qua bài này em học được điều gì? | -HS trả lời. |
| Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống |  |
| thực tế liên quan đến phép nhân rồi chia sẻ kết quả với bạn. | - Lắng nghe. |
| - Dặn HS chuẩn bị trước bài: *Thừa số - Tích.* | |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy**

……………………………………………………………………………………

Tiết 4 TIẾNG VIỆT (t)

**Luyện đọc các bài trong tuần**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

-Đọc đúng bài thơ “Đàn gà mới nở”, bài văn “Bồ câu tung cánh*”*. Phát âm đúng các từ ngữ dễ viết sai do ảnh hưởng của phương ngữ. Nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc 60 – 70 tiếng/ phút.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.Năng lực ngôn ngữ. Nhận biết

được nhân vật, hiểu được diễn biến các sự việc diễn ra trong bài đọc.

***-***Bồi dưỡng tình yêu trường lớp, tình thân thiết với thầy cô, bạn bè.

**II. Đồ dùng dạy học**

1. Giáo viên**:** Giáo án, SGK.

2. Học sinh**:** SGK.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động*** | |
| - GV cho HS nói1- 2 câu về cảm xúc mỗi ngày đi học của mình cho các bạn cùng nghe.  - GV kết nối vào nội dung bài. | **-** HS kể  - HS lắng nghe |
| ***2. Hoạt động luyện tập, thực hành.*** | |
| \**Luyện đọc và đọc hiểu bài:* Đàn gà mới nở  *-* GV đọc mẫu bài Đàn gà mới nở, nêu giọng đọc.  - Bài đọc có mấy khổ thơ ?  - GV tổ chức HS luyện đọc nối tiếp khổ thơ.  - Luyện đọc theo nhóm: GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm  -Luyện đọc trước lớp - GV theo dõi uốn nắn tốc độ đọc, đứng đọc,cầm sách....  - Tổ chức cho Hs thi đọc giữa các nhóm. | - Học sinh nghe.  - 5 khổ thơ.  - Luyện đọc  4-5 nhóm lên đọc  -HS thảo luận theo nhóm bàn. |
| *\* Luyện đọc và đọc hiểu:* Bồ câu tung cánh  *-* GV đọc bài:“ Bồ câu tung cánh”và nêu giọng đọc.  - Bài đọc chia làm mấy đoạn?  - GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn.  - Luyện đọc theo nhóm: GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm  -Luyện đọc trước lớp - GV theo dõi uốn nắn tốc độ đọc, đứng đọc,cầm sách....  - Tổ chức cho HS thi đọc giữa các nhóm..  -Nhận xét | - Học sinh nghe.  - Học sinh nêu  - Luyện đọc  -hs thi đọc |
| - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại bài đọc, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp theo hình thức phỏng vấn.  -Nhận xét | -HS thảo luận nhóm  -HS nêu và nhắc lại. |
| ***3.Hoạt động tổng kết – vận dụng*** | |
| - GV tổ chức cho HS luyện đọc theo hình thức: Ai đọc hay? Hai bạn cùng bàn chọn đoạn bất kì trong bài đọc để thi. Cả lớp nghe và bình chọn.  - Nêu nội dung bài học?  - GV nhận xét tiết học.  Nhắc HS lưu ý khi đọc bài cần ngắt nghỉ thật chính xác.  - Chuẩn bị bài sau. | **-** HS theo dõi, lắng nghe  -HSTL và ghi nhớ. |

**IV. Điều chỉnh sau bàidạy**:

……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Chiều Tiết 1 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề : Phòng tránh bị bắt cóc**

**I. Yêu cầu cần đạt**

* Biết được những địa điểm có nguy cơ bị bắt cóc.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

năng lực tự chủ và tự học.

* Có ý thức tự bảo vệ bản thân, phòng tránh những nguy cơ bị bắt cóc.

Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**2. Đồ dùng dạy học**

a. GV: Tranh ảnh về các địa điểm trẻ em có nguy cơ bị bắt cóc.

b. HS:SGK.

**III. Các hoạt động dạy và học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. HĐKhởi động***  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Phòng tránh bị bắt cóc.  ***2. HĐ khám phá kiến thức***  *2,1Hoạt động 3: Những địa điểm có nguy cơ bị bắt cóc*  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV phổ biến nhiệm vụ: *Các nhóm quan sát tranh trong SGK và thảo luận về những địa điểm trẻ em có nguy cơ bị bắt cóc:*  *+ Mỗi bức tranh vẽ khung cảnh ở đâu?*  *+ Trẻ em có nguy cơ bị bắt cóc ở đó không? Vì sao?*  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến. GV tổng kết hoạt động.  **c. Kết luận:***Mọi nơi quanh chúng ta từ nhà ga tàu, công viên, trường học,…trẻ em đều có nguy cơ bị bắt cóc. Vì thế mỗi bạn nhỏ cần biết cách và có ý thức tự bảo vệ mình trước những tình huống nguy hiểm.*  *2,2. Hoạt động 4: Xác định được những nơi có nguy cơ bị bắt cóc*  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm, chia sẻ các nội dung:  *+ Nơi nào trên đường đi học hoặc nơi ở mà em có thể gặp nguy hiểm?*  *+ Những nguy hiểm em có thể gặp phải là gì?*  *+ Nêu cách thức để các em phòng tránh nguy hiểm ở những nơi đó.*  - Các nhóm ghi lại kết quả thảo luận ra giấy.  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - Kết thúc thảo luận, GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ trước lớp.  - Các nhóm khác đóng góp ý kiến và rút ra được bài học cho bản thân.  **c. Kết luận:***Nguy cơ bị bắt cóc có thể xảy ra ở bất cứ địa điểm nào xung quanh em như trên đường đi học về, ở gần nhà,…Các em cần nhớ không được đi theo người lạ và kêu lên thật to khi bị người lạ tấn công.* | - HS chia thành các nhóm.  - HS quan sát tranh, thảo luận về những địa điểm trong tranh.  - HS trình bày.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS ghi lại kết quả vào giấy.  - HS trình bày trước lớp.  - HS rút ra được bài học.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy**:

…………………………………..………………………………………………

Tiết 2 TIẾNG VIỆT

**Nói và nghe: Quan sát tranh ảnh vật nuôi**

**­ I. Yêu cầu cần đạt**

- Biết nói và đáp lại lời khen, lời an ủi đúng tình huống, lịch sự.Biết ghi lại những điều em quan sát được, nghe được về một vật nuôi qua tranh ảnh. Nói lại được rõ ràng, sinh động những gì em đã ghi chép.Biết lắng nghe ý kiến và nhận xét đánh giá ý kiến của bạn.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

- Biết yêu quý loài vật nuôi.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV :Máy tính

-HS: SGK TV, VBT TV

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động***  - Giới thiệu bài: GV nêu MĐYC của bài.  ***2. Hoạt động luyện tập thực hành.***  2.1.Thực hành nói và đáp lại lời khen, lời an ủi trong các TH sau:  *a. Bạn khen con mèo nhà em rất xinh.*  *b. Bác hành xóm khen em khéo chăm đàn gà mới nở.*  *c. Mẹ em buồn vì con lợn nhà em bị ốm.*  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 1  - Thảo luận nhóm đôi theo tình huống  - GV quan sát giúp các nhóm .  - Chiếu các TH, mời các nhóm đại diện chia sẻ trước lớp.  *c. Mẹ em buồn vì con lợn nhà em bị ốm.*  *HS1 : Mẹ đừng buồn, Bác sĩ thú y sẽ đến tiêm thuốc cho lợn. Nó sẽ khỏi mẹ ạ.*  *HS2 (mẹ): Mẹ cũng mong thế lắm, con ạ.*  - GV nhận xét khen những cặp chia sẻ tốt.  2.2.Quan sát tranh, ảnh vật nuôi và ghi chép  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2 và phần gợi ý: *Quan sát tranh ảnh vật nuôi:*  *a. Mang đến lớp tranh, ảnh một vật nuôi mà em yêu thích.*  *b. Quan sát tranh, ảnh và ghi lại kết quả quan sát.*  - GV yêu cầu HS quan sát hỉnh minh hoạ trong SGK: con cá vàng, con ngan (vịt xiêm), con chó.  - GV yêu cầu HS đặt lên bàn tranh, ảnh đã mang đến lớp. HS nào không mang tranh, ảnh sẽ chọn giới thiệu tranh, ảnh một vật nuôi trong SGK.  - GV mời một số HS tiếp nối nhau nói tên con vật sẽ được giới thiệu: *mèo, gà, vịt, hay trâu, bò,...*  - GV HS quan sát kĩ, ghi chép lại.  - GV mời một số HS nói lại kết quả quan sát kèm tranh, ảnh con vật  - GV, HS khác nhận xét, đánh giá.  ***3.Hoạt động tổng kết - vận dụng:***  - Bài học hôm nay các em học những nội dung gì?  *-* GV khen ngợi những HS biết quan sát, ghi chép những gi đã quan sát; có lời giới thiệu tranh ảnh vật nuôi hấp dẫn.Dặn HS về nhà sưu tầm những tranh ảnh vật nuôi (có thể vẽ ..) | - HS hát và kết hợp động tác  - HS lắng nghe, nhắc lại bài học.  - 1HS đọc, lớp đọc thầm  -Từng cặp HS thực hành nói và đáp lại lời khen, lời an ủi theo các TH.  - Các nhóm tiếp nối nhau trình bày kết quả. VD:  *a. Bạn khen con mèo nhà em rất xinh.*  *HS1 : Con mèo nhà bạn xinh quá!*  *HS2: Cảm ơn bạn. Đúng là nó rất xinh và đáng yêu!*  *b. Bác hàng xóm khen em khéo chăm đàn gà mới nở.*  *HS1 (bác hàng xóm): Đàn gà mới nở nhà cháu mau lớn quá. Cháu thật khéo chăm!*  *HS2: Cảm ơn bác. Cháu cho chúng ăn thức ăn sạch và cho ăn đều đặn đấy ạ!*  - Các nhóm theo dõi, nhận xét, bổ sung.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - 1HS đọc to gợi ý, lớp theo dõi  *Gợi ý:*  *- Đó là tranh, ảnh con vật gì?*  *- Trong tranh, ảnh, con vật đang làm gì?*  *- Em thấy con vật thế nào?*  *- Đặt tên cho tranh, ảnh đó?*  - HS quan sát tranh.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS nối tiếp chia sẻ về con vật mình quan sát.  - Làm việc cá nhân  - Một số HS trình bày trước lớp. VD:  *Đây là mèo Bông nhà mình. Nó đang ngồi trên sân. Lông nó vàng, mắt nó tròn long lanh. Hai tai luôn vểnh lên nghe ngóng. Người nó giống như một nắm bông nên mình rất thích ôm nó. Mình đặt tên cho bức ảnh là mèo Bông của em.*  - HS nêu  - Lắng nghe, thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài học**

……………………………………………………………………………………

Tiết 3 TIẾNG VIỆT

**Viết: Viết về tranh ảnh vật nuôi**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- HS viết được đoạn văn 4-5 câu về tranh, ảnh vật nuôi mình yêu thích dựa vào kết quả quan sát và trao đổi của tiết học trước.

- Biết trang trí cho đoạn viết bằng tranh, ảnh con vật em sưu tầm, vẽ hoặc cắt dán. Đoạn viết có cảm xúc, khá trôi chảy.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.mNăng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

- Biết yêu quý, chăm sóc vật nuôi trong gia đình.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV :Máy tính

- HS : Tranh, ảnh vật nuôi trong nhà

**III. Các hoạt động dạy học**

***1. Hoạt động khởi động***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| - HS nghe bài hát: Mèo con và cún con  + Kể tên các con vật có trong bài hát?  + Các con vật đó có ích lợi gì?  - Giới thiệu bài: GV nêu MĐYC của bài.  ***2. Hoạt động luyện tập thực hành:***  *2.1.Chuẩn bị bài viết*  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của bài tập  + Dựa vào đâu em viết được?  - YC HS để tranh, ảnh mình đã sưu tầm lên bàn.  - YC HS chọn viết về con vật nào, dựa theo gợi ý, vẽ sơ đồ tư duy nói lại những gì em đã quan sát qua tranh, ảnh và ghi chép về con vật đó ở tiết học trước.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Cách chăm sóc con vật đó | Tên  con vật | Đặc điểm của con vật đó: Tai, mắt, màu lông ..... | | Ích lợi của con vật đó |  | Hoạt động của con vật đó | |  |  |  |   - HS dựa vào sơ đồ tư duy, nêu miệng bài viết  -GV nhận xét  + Khi viết em cần chú ý  -> Chú ý chuyển văn nói thành văn viết. Khi viết phải viết thành câu, đủ ý, đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm nếu là câu kể (dấu hỏi chấm, dấu chấm than).  - GV chiếu mẫu chưa đầy đủ trang 9 gọi HS đọc *.*  - GV hướng dẫn HS:  + Chú ý viết tự nhiên và sáng tạo. Nhớ đặt tên cho đoạn văn, trang trí đoạn văn bằng tranh, ảnh vật nuôi em sưu tầm, cắt dán hoặc tự vẽ ở nhà hoặc vẽ trong tiết  + Đề bài yêu cầu các em viết 4-5 câu. Đó là yêu cầu tối thiểu. Các em có thể viết 4-5 câu, cũng có thể viết nhiều hơn 5 câu*.*  *2.2.Thực hành viết bài*  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn vào vở Tiếng Việt ( viết). Trang trí đoạn viết.  *2.3.Chấm chữa bài*  - Gv chiếu 2-3 bài văn của HS. ( Chú ý chữa lỗi chính tả, cách dùng từ , câu, dấu câu, về cách trình bày).  - Gọi HS nhận xét bạn  - GV nhận xét chung: Khi viết, để có một đoạn văn hay và ấn tượng, em có thể thêm một số từ ngữ, câu văn giàu hình ảnh, câu bộc lộ cảm xúc, thể hiện tình cảm yêu thương...  - Nhận xét, khen ngợi những đoạn viết đúng, hay, ít lỗi, trình bày đẹp.  ***3.Hoạt động tổng kết - vận dụng:***  - Liên hệ: Vì sao chúng ta phải yêu thương, chăm sóc các con vật nuôi trong nhà?  - Sau buổi học này, em sẽ làm gì để thể hiện sự yêu thương, chăm sóc các con vật nuôi trong nhà?  - Giáo dục HS biết yêu quý và chăm sóc các con vật nuôi trong gia đình.  - GV nhận xét tiết học, khen những HS viết bài tốt.  - GV nhắc HS chuẩn bị bài sau | - HS nghe bài hát  -HS nêu  - HS lắng nghe, nêu lại tên bài học  - 1HS đọc, lớp đọc thầm  - Dựa vào những gì em đã quan sát qua tranh, ảnh về con vật.  - HS để tranh, ảnh mình đã sưu tầm lên bàn.  - HS nêu, vẽ sơ đồ tư duy  -HS chia sẻ trong nhóm 2, nhóm 4, trước lớp  - HS nhận xét  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_10.png- HS quan sát, đọc mẫu  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS viết bài cá nhân.  - HS nối tiếp chia sẻ bài. VD:  *Đây là tranh tôi vẽ một con bò sữa. Nó đang ăn cỏ. Da con bò này màu trắng khoang đen. Bụng nó có nhiều núm vú. Mắt nó rất hiền. Cái đuôi dài cứ quất lên lưng để đuổi ruồi.*  - HS lắng nghe, nhận xét.    - HS lắng nghe  - HS nghe  - HS chia sẻ  - HS chia sẻ  - HS nghe, thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………

Thứ năm ngày 23 tháng 1 năm 2025

Sáng: Tiết 1,2,3 ĐẠO ĐỨC , TNXH,TNXH

Đ/C Hường soạn

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4 TIẾNG ANH

Giáo viên chuyên soạn dạy

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Chiều Tiết 1, 2 TIẾNG VIỆT

**Tự đọc sách báo: Đọc sách báo viết về vật nuôi**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn sách báo mình mang đến lớp.

- Đọc (kể) trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe sách báo vừa đọc, tốc độ đọc phù hợp. Ghi được vào sổ tay / phiếu đọc sách những câu văn (thơ) hay, những điều cần nhớ, cảm xúc, nhận xét của bản thân. Rút ra được những bài học từ sách báo để vận dụng vào đời sống.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

- Yêu mến, có ý thức bảo vệ các loài vật nuôi.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Gv: Máy tính, Một số đầu sách hay về chủ đề, phù hợp về vật nuôi

- Hs: Một số đầu sách hay, phù hợp về vật nuôi

**III. Các hoạt động dạy học**

***1. Hoạt động khởi động***

- Giới thiệu bài: GV nêu MĐYC của bài.

***2. Hoạt động luyện tập thực hành***

|  |  |
| --- | --- |
| 2.1. Tìm hiểu yêu cầu của bài học  - Kiểm tra sự chuẩn bị của HS, mỗi HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến (có thể là truyện, thơ, sách khoa học, truyện tranh).  - GV khen ngợi những HS tìm đúng sách báo có chủ điểm viết về vật nuôi. Tuy nhiên, GV vẫn chấp nhận những HS mang đến lớp sách viết về nội dung khác nhưng bổ ích và phù hợp với thiếu nhi.  - Giới thiệu với các bạn quyển sách của mình: *tên sách, tên tác giả, tên NXB*.  - GV nhận xét, khen ngợi HS đã mang đến lớp một số đầu sách hay, phù hợp với tuổi thiếu nhi và giới thiệu rõ ràng, tự tin.  - Đọc yêu cầu của mục 2  - Báo cáo trước lớp về một truyện/bài em đã tra được trong sách của mình.  - GV và cả lớp nhận xét  - Y/c 1 HS (không có sách mang đến lớp) đọc bài “*Một loài một cách nói”*  *2.2. Tự đọc sách*  - Chọn một đoạn yêu thích, đọc đi đọc lại để đọc tự tin, to, rõ trước lớp.  - GV nhắc HS có thể đổi sách báo cho nhau.HS nào không có sách thì đọc bài “*Một loài một cách nói*” – SGK/Tr10.  Khi đọc, nên ghi chép lại những câu thơ, câu văn yêu thích; cảm xúc, suy nghĩ vê bài thơ, câu chuyện, nhân vật trong câu chuyện  **Tiết 2**  *2.3. Đọc cho các bạn nghe*  - Đọc trong nhóm.  - GV mời một số HS trước lớp đọc lại to, rõ những gì vừa đọc. GV lưu ý HS có thể đọc một đoạn/ bài ngắn.  GV ưu tiên gọi những HS đã đăng kí đọc từ tiết trước  - Nhận xét, tuyên dương HS đọc to, rõ ràng, đọc hay, cung cấp những thông tin, mẩu truyện thú vị.  -Thành lập các nhóm tự đọc sách để trao đổi sách báo, cùng đi thư viện, hỗ trợ nhau đọc sách. Đăng kí đọc trước lớp trong tiết học sau.  ***3.Hoạt động tổng kết - vận dụng:***  **-** Bài học hôm nay các em đọc những câu chuyện về nội dung gì?  - Em biết thêm được điều gì qua đọc truyện (sách, báo của bạn)?  - Nhận xét tiết học. Giáo dục các em tinh thần ham tìm tòi, đọc sách báo, chăm chỉ học tập.  - GV nhắc HS chuẩn bị tốt cho bài học mở đầu chủ điểm *Gắn bó với con người*. | - HS lắng nghe  - Mỗi HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến.  - Một vài HS giới thiệu với các bạn. Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe  - Một vài HS giới thiệu với các bạn quyển sách của mình.  VD: *Tôi mang đến lớp chuyện: “Sự tích chim Quốc” là một câu chuyện cổ tích rất hay về tình cảm của hai người bạn thân sau đó phải chia tay nhau vì người vợ của Nhân nên Quốc bỏ đi. Nhân thương bạn đi tìm, chết hóa thành chim Quốc.*  - Cả lớp lắng nghe.  - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  - Một số HS trả lời trước lớp về một truyện/ bài em đã tra được trong sách của mình.  - HS theo dõi, nhận xét  - HS lắng nghe  - HS đọc sách cá nhân.  - Đổi sách cho các bạn để biết thêm một cuốn sách mới  - 2HS cùng bàn đọc cho nhau nghe  - Lần lượt từng HS đứng trước lớp đọc to, rõ những gì vừa đọc.  - HS có thể đặt CH để hỏi thêm.  - Bình chọn bạn đọc to, rõ, đọc hay, cung cấp những thông tin, mẫu chuyện thú vị về chủ điểm Anh chị em.  - HS thành lập các nhóm tự đọc  - Những câu chuyện viết về vật nuôi  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, ghi nhớ chuẩn bị cho tiết học sau. |

**IV. Điều chỉnh sau bài học**

……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: TOÁN

**Thừa số - Tích( Tiết 1- tr. 9)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Biết tên gọi của thành phần và kết quả của phép nhân.Củng cố cách tính kết quả của phép nhân.

- Thông qua các tình huống thực tiễn Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**-** Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học**

1. GV: Ti vi, các thẻ có ghi chữ cái tên các thành phần,kết quả của phép nhân: Thừa số,Tích.

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động:*** |  |
| - GV tổ chức cho HS hát tập thể: “Một đoàn tàu” | - HS hát và vận động. |
| - GV cho HS quan sát tranh GV nêu câu hỏi: | - HS quan sát và trả lời câu hỏi: |
| + Trong tranh, các bạn đang làm gì? | *+ Các bạn nhỏ đang chơi tàu lượn.* |
| + Nêu phép nhân phù hợp với bức tranh? | *+ 2.* |
| - GV giới thiệu bài: Để biết các thành phần của phép nhân có tên gọi là gì chúng ta cùng vào bài học hôm nay. | - HS lắng nghe. |
| ***2. Hoạt động hình thành kiến thức:*** |  |
| GVgắn phép nhân 24=8 lên bảng. | - HS lắng nghe. |
| Trong phép nhân trên:  + 2 được gọi là thừa số.  + 4 cũng được gọi là thừa số.  + 8 được gọi là tích.  + 24 cũng được gọi là tích. |  |
| - Gọi HS đọc lại. | - HS chỉ và đọc. |
| - GV yêu cầu HS gọi tên của thành phần và kết quả của phép nhân:  29=18 | - HS thực hiện.  29 = 18  TS  TS  Tích |
| - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tự lấy ví dụ và gọi tên các thành phần và kết quả của phép nhân đó. | - HS thảo luận. |
| - Gọi 2-3 nhóm trình bày. | -HS trình bày. |
| -Nhận xét. | -HS lắng nghe. |
| - GVyêu cầu HS viết phép nhân vào bảng con khi biết thừa số là 5 và 6,tích là 30. | -HS viết bảng con:  56=30 |
| -Yêu cầu HS tự viết phép nhân rồi đố bạn đâu là thừa số,đâu là tích. | -HS thực hiện nói cho nhau nghe. |
| *=> Củng cố cho HS biết tên gọi của thành phần và kết quả của phép nhân.* | |
| **3. *HĐThực hành, luyện tập:*** |  |
| *Bài 1:* Nêu thừa số,tích trong các phép tính sau: | |
| - GV nêu BT1. | - HS xác định yêu cầu bài tập. |
| - Yêu cầu HS nói theo cặp. | -HS thực hiện theo nhóm đôi. |
| - Gọi 3-4 cặp trả lời. | - HS nêu kết quả. |
| - Gọi HS nhận xét. |  |
| -Nhận xét câu trả lời của các cặp. | - HS lắng nghe. |
| *=> Củng cố cho HS biết tên gọi của thành phần và kết quả của phép nhân.* | |
| *Bài 2:*Tìm tích, biết các thừa số lần lượt là: | |
| - GV yêu cầu HS đọc đề bài. | - HS đọc đề toán. |
| +Để tìm được tích cần thực hiện phép tính gì? | +Thực hiện phép nhân. |
| - Yêu cầu HS làm bài vào vở | - HS làm bài.  + 23=6  + 45=20 |
| - Yêu cầu HS đổi vở kiểm tra cho nhau. | -HS đổi vở. |
| - Gọi 2 HS chữa bài. | - HS chữa bài. |
| - Gọi HS nhận xét. | - HS nhận xét. |
| - Gọi HS đọc lại 2 phép nhân. | -HS đọc. |
| *=> Củng cố cho HS cách tìm tích khi biết các thừa số ta sẽ thực hiện phép tính nhân.* | |
| ***3. Hoạt động tổng kết – vận dụng*** |  |
| *Bài 3:*Thực hành “Lập tích” |  |
| - Yêu cầu HS đọc đề toán. | - HS đọc đề. |
| Tổ chức cho HSchơi trò chơi “Lập tích”. GV đưa ra 2 số bất kì và yêu cầu HS viết tích của 2 số đó vào bảng con và gọi HS nói cho bạn nghe tích mình lập được là gì? Tích đó được lập từ những thừa số nào? | - HS chơi trò chơi.  VD: Từ hai thẻ số 3 và 5, HS có thể lập được các tích: 3 x 5 hoặc 5 x 3. |
| - Tổng kết trò chơi. | - HS lắng nghe. |
| +Qua bài học này em biết thêm được |  |
| điều gì? | -HS trả lời. |
| + Những từ ngữ toán học nào em cần nhớ? |  |
| +Gọi HS lấy ví dụ. |  |
| -Dặn HSôn bài và chuẩn bị bài sau:*Bảng nhân 2.* | - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

…………………………………………………………………………………

Thứ sáu ngày 24 tháng 1 năm 2025

Sáng: GIÁO DỤC THỂ CHẤT, ÂM NHẠC, TIẾNG ANH , MĨ THUẬT

GV chuyên soạn dạy

Chiều : Tiết 1 TOÁN

**Bảng nhân 2( Tiết 1- tr. 10)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Tìm được kết quả của phép tính trong bảng nhân 2 và thành lập bảng nhân 2. Vận dụng bảng nhân 2 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Thông qua các tình huống thực tiễn Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**-** Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học**

1. GV: Laptop;

- Các thẻ có chứa chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2 .

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động:*** |  |
| *1.1. Tổ chức cho HS chơi TC: “Đếm cách 2”* | |
| - HD HS tự rút một thẻ rồi đếm cách 2 bắt đầu từ số ghi trên thẻ vừa rút đến 20. | - HS thực hiện chơi.  VD: Rút được thẻ số 8, HS đếm: 8,10,12,14,16,18, 20. |
| *1.2. Quan sát tranh.* |  |
| - GV cho HS quan sát tranh GV nêu câu hỏi: | - HS quan sát và trả lời câu hỏi: |
| + Trong tranh vẽ gì? | *+ Tranh vẽ mỗi nhóm có 2 bạn,3 nhóm có 6 bạn.* |
| + 2 được lấy mấy lần? | *+ 2 được lấy 3 lần.* |
| + Gọi HS nêu phép nhân thích hợp? | *+ 23=6* |
| - Sử dụng máy chiếu để xuất hiện thêm các nhóm bạn. | - HS quan sát. |
| - GV giới thiệu bài: Nếu cứ lấy thêm 2 như vậy thì tích sẽ thay đổi như thế nào chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay: Bảng nhân 2. | |
| ***2. Hoạt động hình thành kiến thức:*** |  |
| *2. 1****.*** *Lập bảng nhân 2.* |  |
| - GV yêu cầu HS lấy lần lượt các thẻ có 2 chấm tròn rồi lần lượt nêu phép nhân tương ứng. | - 2 được lấy 1 lần. |
| - Gọi HS lấy thẻ và lần lượt đọc lại các phép nhân vừa thành lập được. | Ta có phép nhân: 21 = 2  *………………………..*  2 được lấy 10 lần.  Tacó phép nhân: 210 = 20 |
| *2.2.Giới thiệu Bảng nhân 2* | - Lắng nghe. |
| - Gọi HS đọc Bảng nhân 2 | - HS đọc |
| - Yêu cầu HS đọc bảng nhân 2 cho bạn nghe. | - HS đọc cho nhau nghe. |
| *2. 3. Tổ chức trò chơi “Đố bạn”* | - HS thực hiện. |
| - Gọi HS đọc lại Bảng nhân 2 | - HS tiến hành hỏi - đáp về phép tính trong Bảng nhân 2. |
| - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tiến hành hỏi-đáp về các phép tính trong Bảng nhân 2. | - 2-3 HS đọc.  - HS thảo luận. |
| - Gọi 3-4 nhóm trình bày. | -HS trình bày. |
| - Gọi HS nhận xét. | - HS khác nhận xét, bổ sung. |
| - GV nhận xét, đánh giá. | -HS lắng nghe. |
| ***3. Hoạt động luyện tập thực hành,:*** |  |
| *\*Bài 1:*Tính nhẩm: |  |
| - Gọi HS nêu yêu cầu. | -HS nêu |
| - Gọi HS trả lời miệng. | -HSnối tiếp trả lời. |
| - Gọi HS nhận xét. | -HS nhận xét |
| =>*Củng cố cho HS về các phép tính trong bảng nhân 2.* | |
| ***4. Hoạt động tổng kết- vận dụng*** |  |
| -Qua bài học này,các em biết thêm được điều gì? | -HS trả lời. |
| - Dặn HS về nhà đọc Bảng nhân 2 và tìm các tình huống thực tế liên quan đến phép nhân trong Bảng nhân 2 để tiết sau chia sẻ với các bạn. | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………….………………………………………………………

Tiết 2 TOÁN( T)

**Ôn tập phép nhân**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Làm quen với phép nhân qua các tình huống thực tiễn, nhận biết cách sử dụng dấu “”. Nhận biết ý nghĩa của phép nhân trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

***-*** Thông qua các tình huống thực tiễn HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

***-*** Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. Giáo viên: Hệ thống BT.

2. Học sinh**:**SGK, vở BT

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động***  - GV giới thiệu bài, ghi bảng | - HS nhắc lại | |
| ***2. Hoạt động luyện tập thực hành*** | | |
| Bài 1 : Xem hình rồi nói và viết phép nhân.    - 5 được lấy 4 lần  - 3 được lấy 6 lần  - 3 được lấy 3 lần  GV chốt  Bài 2: Nối phép nhân thích hợp với mỗi tranh vẽ    GV chốt  Bài 3 : Vẽ các chấm tròn thích hợp với mỗi phép nhân    Bài 4: Viết các tích sau thành tổng  a) 2 x 6 = b) 7 x 4 =  c) 4 x7 = d) 11 x 3 =  e) 3 x 11 = g) 8 x 3 =  GV chốt KT | | - HS tự làm bài  Đáp án:  - 5 x 4 = 20  - 6 x 3 = 18  - 3 x 3 = 9  -HS đọc YC –HS làm vào vở  *\*Dự kiến KQ*:    -HS đọc YC.HS làm vào vở  -HS chia sẻ KQ  -HS đọc YC.HS làm nhóm 2  Đổi vở kiểm tra nhau. Báo cáo kết quả. |
| ***3.Hoạt động tổng kết - vận dụng*** | | |
| Bài 5: Trên bàn ăn có 6 người, mỗi người dùng 1 đôi đũa. Hỏi cần bao nhiêu chiếc đũa?  -1 đôi gồm mấy chiếc?  -2 được lấy mấy lần? Cần bao nhiêu chiếc đũa?  - Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học. GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | | -HS đọc đề.  -HS thảo luận nhóm 2  *\*Dự kiến KQ:*  1 đôi = 2 chiếc  2 x 6 = 2 +2 +2 + 2 + 2 +2  HS nêu ý kiến |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………..…………

Tiết 3 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**Sinh hoạt lớp: Thực hành ứng xử trong tình huống có nguy cơ bị bắt cóc.**

**Bầu Hội đồng tự quản.**

**I. Yêu cầu cần đạt**

* HS được thực hành xử lí tình huống có nguy cơ bị bắt cóc.
* Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học. Hiểu được trong các tình huống có nguy cơ bị bắt cóc, cần phải làm gì; xây dựng được tiểu phẩm về phòng tránh bị bắt cóc.
* HS thành lập được hội đồng tự quản của lớp với cơ cấu một chủ tịch hội đồng tự quản và hai phó chủ tịch hội đồng, 4 ban với các trưởng ban : ban học tập, ban thư viện, ban sức khỏe vệ sinh,ban văn nghệ TDTT cùng với sự hướng dẫn của GV
* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học**

**a. Đối với GV:**Giáo án.

**b. Đối với HS:** SGK.

**III. Các hoạt động dạy và học**

**A. HĐ kiểm điểm hoạt động tuần** :

***1.Kiểm điểm hoạt động tuần :***

- Yêu cầu các ban trong Hội đồng tự quản lên nhận xét về các hoạt động trong tuần. Lớp nghe, nhận xét bổ sung thêm.

*-* Giáo viên nhận xét ưu nhược điểm các mặt HĐ – giáo dục của lớp trong tuần.

- Nhắc nhở HS phát huy ưu điểm, khắc phục tồn tại.

Ưu điểm:................................................................................................................

Nhược điểm: ........................................................................................................

Tuyên dương: .......................................................................................................

\* Phương hướng tuần 20:

- Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.

-Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra về an toàn trong dịp nghỉ tết nguyên đán. Có ý thức rèn nói lời hay ý đẹp, thực hiện tốt phong túc Tết cổ truyền dân tộc.

- Tích cực học tập, tham gia các hoạt động .

**B. Thực hành ứng xử trong tình huống có nguy cơ bị bắt cóc**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1,HĐKhởi động:***  a. Mục tiêu: GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  b. Cách tiến hành:GV điều hành lớp và nêu hoạt động Thực hành ứng xử trong tình huống có nguy cơ bị bắt cóc.  ***2. HĐKhám phá:***  **a**. Mục tiêu: HS được thực hành xử lí tình huống có nguy cơ bị bắt cóc.  b.Cách tiến hành:  *(1) Làm việc nhóm:*  - GV phổ biến nhiệm vụ làm việc nhóm:  *+ Quan sát tranh và thảo luận về cách xử lí tình huống của bạn Lan. Tình huống được đưa ra là: Lam đang trên đường đi học về thì một người lạ đến gần cho quà.*  *+ Các nhóm thảo luận và thực hành xử lí tình huống qua hình thức đóng vai.*  *(2) Làm việc cả lớp:*  - GV mời các nhóm lên trước lớp đóng vai thể hiện cách xử lí tình huống.  - Các nhóm còn lại theo dõi và đưa ra góp ý. GV nhận xét về hoạt động đóng vai xử lí tình huống của HS.  - GV mời HS chia sẻ về những điều bản thân học được qua xử lí tình huống.  - GV hướng dẫn HS cùng các bạn trong nhóm chuẩn bị một tiểu phẩm về phòng tránh bị bắt cóc theo gợi ý:  *+ Xây dựng tình huống mà ở đó thể hiện được nguy cơ bạn HS nào đó bị bắt cóc.*  *+ Xác định các nhân vật trong tiểu phẩm và mối quan hệ giữa các nhận vật.*  *+ Viết lời thoại cho từng nhân vật.*  *+ Phân vai và luyện tập.* | - HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm.  - HS đóng vai trước lớp.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**C. Bầu hội đồng tự quản học sinh**

|  |  |
| --- | --- |
| *1. Trước bầu cử*  - Để vào được hội đồng tự quản của lớp các bạn cần những tiêu chuẩn nào?  - Đối chiếu với những tiêu chuẩn trên yêu cầu HS tự ứng cử  + GV ghi tên HS  - Yêu cầu HS đề cử giới thiệu các học sinh khác.  + GV ghi tên  - GV chốt danh sách bầu cử ( 5 em)  \* Tranh cử  - GV yêu cầu các HS có tên trong danh sách bầu cử lên vận động tranh cử  *2 Bầu cử*  - GV nêu thể lệ bầu cử  - Yêu cầu HS bình chọn trên zalo lớp  - GV công bố kết quả bình chọn  *3 Bầu các ban tự quản*  - GV dự kiến bầu các ban: ban học tập, ban thư viện, ban sức khỏe vệ sinh,ban văn nghệ TDTT  - GV chủ nhiệm căn dặn hội đồng tự quản của lớp. | - HS nêu các tiêu chuẩn ví dụ như: chăm ngoan, học giỏi, được bạn bè tín nhiệm, có khả năng lãnh đạo, có kĩ năng giao tiếp tốt, nhiệt tình với công việc, làm việc có trách nhiệm  - HS giơ tay ứng cử  - HS giới thiệu  - Lần lượt các HS lên vận động tranh cử.  - HS nghe  - HS tham gia bình chọn trên zalo  - Các bạn trúng vào hội đồng tự quản đứng lên ra mắt.  + Hội đồng tự quản hội ý bầu chủ tịch và 2 phó chủ tịch.  - HĐTQ họp bàn với GVCN thống nhất các ban  - 1 HS trong hội đồng tự quản công bố các ban và nhiệm vụ của các ban.  **1- Ban học tập**: Theo dõi , đôn đốc các bạn trong lớp tham gia các hoạt động học tập như: truy bài, giúp đỡ các bạn học chưa tốt .....  **2-Ban thư viện**:Đôn đốc, theo dõi các bạn sử dụng sách, tài liệu, truyện, mượn đọc sách ở thư viện....  3 **- Ban Sức khỏe vệ sinh**: Theo dõi, nhắc nhở các bạn trong lớp thực hiện tốt công tác giữ gìn vệ sinh lớp học hằng ngày, ý thức giữ vệ sân trường ....  **4- Ban Văn nghệ- thể dục thể thao**: Duy trì, theo dõi các hoạt động múa hát sân trường, tập thể dục giữa giờ , sinh hoạt tập thể của lớp, tham gia các cuộc thi văn nghệ của trường...  - HS tự chọn các ban  + Các ban hội ý bầu trưởng ban  - Các ban công bố các trưởng ban  - Các trưởng ban đứng lên ra mắt |

Kết quả

Chủ tịch Hội đồng

**..............................**

**…………………..**

Phó chủ tịch Hội đồng

..............................

Phó chủ tịch Hội đồng

..............................

Ban thư viện

**…………………….**

**……..…..……**

**……………………**

**……….………**

**…………………..**

Ban văn nghệ và TDTT

**………..………**

**………………….**

**……….………**

**…………………..**

Ban sức khỏe,vệ sinh

**………..………**

**……………………**

**……….………**

**…………………..**

Ban học tập

**……………………**

**………..……..…..**

**……………..……**

**……….………**

**…………………..**

**VI. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………….………

**TỔ PHÓ CHUYÊN MÔN GIÁO VIÊN**

**PHÊ DUYỆT CỦA PHÓ HIỆU TRƯỞNG**